

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 07-7-2022.

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Minh Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Hoài Hiêm

Ông Trần Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1998 - Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 23, ấp CL, xã CG, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* anh Trần Nguyễn Khắc C, sinh năm 2000 - Xin vắng mặt.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố AK, phường AT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:*

Chị và anh Trần Nguyễn Khắc C cưới nhau năm 2018, không có đăng ký kết hôn. Cưới nhau xong chị và anh C ở trọ tại phường AT, Trảng Bàng. Chị và anh C sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng thời gian gần đây mất hạnh phúc và đã sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không

phù hợp nhau dẫn đến chị và anh C thường xuyên cãi nhau, anh C không làm tròn trách nhiệm người cha, thường xuyên bỏ bịch bên ngoài. Anh C nhiều lần hứa hẹn sẽ chấm dứt nhưng sau đó vẫn xảy ra tình trạng cũ. Nay chị không thể tiếp tục chung sống với anh Trần Nguyễn Khắc C, nên chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/9/2019. Chị có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K. Chị không yêu cầu anh Trần Nguyễn Khắc C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Nguyễn Khắc C trình bày (Theo biên bản lấy lời khai ngày 04-04-2022):*

Thông nhất lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim N về thời gian chung sống; nguyên nhân mâu thuẫn là đúng; anh và chị N đã sống ly thân. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N.

Về con chung: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N. Anh đồng ý để chị Nguyễn Thị Kim N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim N và Trần Nguyễn Khắc C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Trần Nguyễn Khắc C cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Trần Nguyễn Khắc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N và bị đơn anh Trần Nguyễn Khắc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay chị N yêu cầu ly hôn và anh C cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh Ủy ban nhân dân xã CG nơi chị N sống, kết quả thể hiện chị N và anh C không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh C.

[3] Về con chung: Chị N và anh C đều trình bày có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/9/2019. Chị có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K và anh C cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Đăng K cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Đăng K cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Trần Nguyễn Khắc C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim N và Trần Nguyễn Khắc C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Trần Nguyễn Khắc C cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Trần Nguyễn Khắc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026511 ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị N, anh C biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Minh Tú**